TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 17 – 7– 2020.
"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2020 và thông báo về việc dời ngày xét xử số: 15/TB-TA, ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Mai P, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Lâm Thanh Q**,** sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lâm Thị Mai P trình bày: chị và anh Lâm Thanh Q sau thời gian tìm hiểu yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Trà Vinh vào ngày 29/6/2015. Năm 2016 khi mang thai con đầu Lâm An Nhiên thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do anh Quí hay ghen tuông vô cớ, được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh Q vẫn không tin tưởng vợ, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, nhưng vì con nên cả hai đã hòa giải để tiếp tục cuộc hôn nhân, sau khi mang thai con thứ hai Lâm An Kh, anh

Q vẫn giữ tính ghen tuông của mình làm ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống vợ chồng. Do đó từ tháng 11/2017 chị về ở cùng mẹ ruột tại thị xã H chờ ngày sinh bé Kh, từ khi về thị xã H sinh sống anh Q ít về thăm con, không phụ lo chăm sóc con chung, cũng như không lo kinh tế gia đình, có khi 2 hoặc 3 tháng anh Q mới về một lần. Cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh Q.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung Lâm An Nh sinh ngày 19/02/2016 và Lâm An Kh sinh ngày 06/12/2017, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay anh Lâm Thanh Q vắng mặt, nhưng bản tự khai ngày 17, 18 tháng 12 năm 2019 anh Q trình bày*: anh và chị Lâm Thị Mai P có kết hôn với nhau và đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Trà Vinh vào ngày 29/6/2015, hôn nhân của anh, chị là tự nguyện, có tổ chức đám cưới vào ngày 13/8/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Lâm An Nh, sinh ngày 19/02/2016 và Lâm An Kh, sinh ngày 06/12/2017, con hiện nay đang sống chung với mẹ tại xã H, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Nay chị P yêu cầu xin ly hôn anh không đồng ý.

Vì mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh nghĩ do lỗi cả hai vợ chồng không chia sẽ, anh mong vợ chia sẽ cùng ngồi lại nói chuyện với nhau, về việc ít về thăm con anh nhận thấy có lỗi của mình do hoàn cảnh quá khó khăn về kinh tế, vật chất anh chưa thể lo đầy đủ nhưng mong vợ rộng lượng để anh có tinh thần, cơ hội cố gắng làm ăn để bù đắp, do hiện nay hai con cần có cha mẹ đầy đủ, được lớn lên trong hạnh phúc, mong vợ cho cơ hội tạo điều kiện vợ chồng hàn gắn để con được hạnh phúc, gia đình êm ấm.

- Về con chung: Lâm An Nh và Lâm An Kh nếu tòa xử cho vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao hai con cho vợ được quyền nuôi dưỡng.

Về tài sản chung,: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lâm Thị Mai P đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là anh Lâm Thanh Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên chưa chấp hành đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: Về quan hệ hôn nhân cho chị P được ly hôn với anh Q. Về con chung ghi nhận sự tự nguyện của anh Q đồng ý giao hai con chung tên: Lâm An Nh, sinh ngày 19/02/2016 và Lâm An Kh, sinh ngày 06/12/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị P, anh Q không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết, chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và

vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lâm Thanh Q, đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa chị Lâm Thị Mai P và anh Lâm Thanh Q là hợp pháp, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58, ngày 29/6/2015, xét thấy hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, quá trình quen biết tìm hiểu mới tiến đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, sau ngày cưới chị P về sống với anh Q tại thành phố Trà Vinh, được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q hay ghen và không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, nhưng vì con cả hai đã hòa giải để tiếp tục cuộc hôn nhân, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thể về đoàn tụ được nữa, do mâu thuẫn nên chị P và anh Q đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm nhau, vợ thì sống ở D H còn chồng sống và làm việc ở Trà Vinh, không có điều kiện hàn gắn. Mặt khác từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay hơn 6 tháng, nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, không hàn gắn được, chứng tỏ hai người không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị P yêu cầu ly hôn với anh Q là có cơ sở, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: vợ chồng có hai con chung Lâm An Nh, sinh ngày 19/02/2016 và Lâm An Kh, sinh ngày 06/12/2017, xét thấy thời gian trước đây và hiện nay hai cháu Lâm An Nh và Lâm An Kh do chị P nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, Qua xác minh tại địa phương được biết hai cháu sống với chị P đảm bảo việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, còn anh Q hiện nay đang sinh sống làm việc tại Trà Vinh, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q cũng đồng ý giao hai con cho chị P nuôi dưỡng, do đó Hội đồng xét xử giao hai con cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở, về cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: vợ chồng xác nhận không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị P phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị Mai P được ly hôn với anh Lâm Thanh Q.

2. Về nuôi con chung: giao hai con chung Lâm An Nh, sinh ngày 19/02/2016 và Lâm An Kh, sinh ngày 06/12/2017 cho chị Lâm Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Thanh Q được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, sau này các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết;

5. Về án phí: chị Lâm Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006178, ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/7/2020, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Kim Triều

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TPTV.
- THADS TPTV
- Nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS (…)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thạch Thị Mỹ Kim – Lê Thị Trinh **Huỳnh Kim Triều**

các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2017, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.